| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ | *Đ, ngày 29 tháng 9 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021, giữa nguyên đơn: Chị **Dù Thị Th** - Sinh năm 1991; và bị đơn: Anh **Lò Văn D** - Sinh năm 1987, cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dù Thị Th và anh Lò Văn D.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dù Thị Th và anh Lò Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các đương sự thỏa thuận khi ly hôn cháu Lò Hạo T (sinh ngày 04/10/2018) cho chị Dù Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lò Thị Hoài C (sinh ngày 15/8/2011) cho anh Lò Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai có quyền được ngăn cản quyền này.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Các đương sự tự khai là tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Hồ sơ vụ án, vp.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Đàm**